TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 20 – 01 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Chinh, ông Y Mưng Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà: Ông Đinh Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Phạm H;** Tên gọi khác: **T**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1995; tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi thường trú: Thôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Mai Phạm L và bà Phan Thị T, hiện đều trú tại: Thôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số 36/2018/HSST ngày 16/10/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Ngày 25/7/2019, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Tại Bản án số 08/2014/HSST ngày 10/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội *"Cướp giật tài sản"*. Ngày 07/5/2016, chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/10/2019 đến ngày 05/11/2019, đến ngày 05/11/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chăn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Trần Trường T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ, ngày 28/10/2019, Mai Phạm H bắt xe buýt từ xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy. Khi đến xã E, H tìm gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) và mua của người này 01 gói ma túy với giá 200.000đồng. Sau khi mua được ma túy, H đi bộ đến rẫy cà phê ở gần đó lấy ra một ít để sử dụng, số còn lại H bỏ vào túi quần bên trái rồi bắt xe buýt đi về xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đến 07 giờ cùng ngày, H xuống xe buýt vào quán cà phê H thuộc Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để uống cà phê thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía bên trái của H 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng H khai là Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số 887/GĐMT-PC09 ngày 31/10/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1468gam, loại: Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 16/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Mai Phạm H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Mai Phạm H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện K đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Phạm H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Phạm H mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 28/10/2019 đến ngày 05/11/2019.

**** Các biện pháp tư pháp:*** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1248gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Bị cáo Mai Phạm H không bào chữa và tranh luận gì, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện: Khoảng 07 giờ, ngày 28/10/2019, tại khu vực quán cà phê H ở Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Mai Phạm H đã có hành vi tàng trữ 0,1468gam ma túy, loại: Heroine và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K bắt quả tang thu giữ cùng số ma túy bị cáo tàng trữ. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Mai Phạm H đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

……

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Mai Phạm H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, góp phần vào làm lây lan, phát sinh các tệ nạn xã hội khác phát sinh từ ma túy. Do đó, cần phải có một mức hình phạt tương xứng nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành con người có ích cho xã hội, đồng thời ngăn ngừa tội phạm chung

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, trước đây từng phạm tội nhưng sau khi ra tù vẫn không tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người lương thiện mà còn liên tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo có 01 tiền án và chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Tái phạm"* quy định tại các điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình

phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Đối với một đối tượng nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) mà bị cáo H tìm gặp để mua Heroine. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không xác định được đặc điểm nhận dạng cũng như nhân thân lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1248gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật ban đầu, đựng trọng 01 (một) phong bị được niêm phong, cần tịch thu tiêu hủy

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Mai Phạm H (T)** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

- Xử phạt bị cáo **Mai Phạm H** 02 (Hai) năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 28/10/2019 đến ngày 05/11/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,1248gam ma túy, mẫu vật còn lại sau giám định, được giữ trong 01 (Một) phong bì niêm phong.

(Vật chứng có số lượng và đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/01/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Phạm H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện K;
- CQCSĐT Công an huyện K;
- CCTHADS huyện K;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc Kiểm tra I – TANDTC;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Tuấn